

Số: 258 /KL-TTr

Bến Tre, ngày 29 tháng 12 năm 2014

**KẾT LUẬN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH
TRƯỜNG MẪU GIÁO AN ĐỊNH**

Thực hiện theo quyết định số 60/QĐ-TTr ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Thanh Tra Sở về việc thanh tra chuyên ngành Trường Mẫu giáo An Định, huyện Mỏ Cày Nam, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra Trường Mẫu giáo An Định từ ngày 10 tháng 12 năm 2014 đến ngày 12 tháng 12 năm 2014, Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

I. KẾT LUẬN THANH TRA TỪNG NỘI DUNG

1. Về đội ngũ cán bộ, nhà giáo và nhân viên

- Ban giám hiệu: 03, số lượng đủ theo qui định; Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng có trình độ trên chuẩn.

- Tổng số nhà giáo : 18 (Số lớp mẫu giáo bán trú: 9 lớp x 2 = 18 giáo viên), giáo viên đủ so với quy định.

Tỷ lệ nhà giáo đạt chuẩn 100% và trên chuẩn 19/24 – tỉ lệ: 79,2%

- Nhân viên: 10 (01 Văn thư; 01 Kế toán; 01 Y tế- Thủ quỹ; 01 Bảo vệ, 01 Tạp vụ (hợp đồng theo Nghị định 68); 05 Cấp dưỡng (hợp đồng có thời hạn)

So với qui định: đủ theo Thông tư số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2007.

Tỉ lệ đảng viên: tổng số 11/24 – Tỉ lệ 45,8% (mặt bằng chung của tỉnh: 51,2%)

*** Ưu điểm:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ số lượng theo quy định, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%; cán bộ, giáo viên, nhân viên trên chuẩn 19/24 tỉ lệ 79,2%.

*** Hạn chế:**

- Hiệu trưởng được bổ nhiệm từ tháng 9/2013 nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

- Mới tuyển dụng 07 giáo viên, nhân viên từ tháng 3/2014 đến nay ít nhiều ảnh hưởng đến công tác ổn định đội ngũ, công tác.

- Trường còn 01 giáo viên THSP chưa tham gia các lớp học nâng chuẩn.

- Tỉ lệ đảng viên còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh.

2. Về cơ sở vật chất kỹ thuật:

- Diện tích khuôn viên trường, cảnh quan, môi trường sư phạm:

Trường có 2 điểm trường: điểm chính Ấp Phú Đông I: diện tích 3,713 m², bình quân 14,5 m²/trẻ; có tường rào bao quanh, có biển tên trường đúng quy định; điểm lẻ Ấp Phú Lộc Thượng: diện tích 350 m², bình quân 10,9 m²/trẻ, có hàng rào. Trường có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cảnh quan môi trường sư phạm tốt. Có vườn trường dành riêng

cho trẻ chăm sóc, bảo vệ, tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Sân vườn sạch sẽ có rào chắn an toàn cho trẻ ngăn cách bên ngoài.

- *Phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc:*

+ Phòng học: 09 phòng (phòng kiên cố: 05; phòng bán kiên cố: 04) đủ ánh sáng, thoáng mát; có hiên chơi (vừa là nơi tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ, thuận tiện cho các tổ chức sinh hoạt của trẻ khi mưa, nắng); các phòng học được trang bị đủ bàn ghế, tủ kệ cho giáo viên và trẻ, đủ đồ dùng đồ chơi sắp xếp theo chủ đề giáo dục, phù hợp phục vụ học tập, vui chơi.

+ Phòng âm nhạc: 01 phòng, diện tích 60m² (phòng âm nhạc có sân khấu, gương áp tường, gióng múa, đàn, có kính áp tường, có tủ đồ dùng đồ chơi âm nhạc, quần áo đạo cụ múa).

+ Phòng làm việc: 07 phòng (01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng HCQT; 01 văn phòng; 01 phòng Y tế; 01 phòng dành cho nhân viên, 01 phòng bảo vệ).

- *Bếp ăn tập thể, khu nội trú, bán trú, khu vực đỗ xe, sân chơi:*

+ Nhà bếp được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, đồ dùng nhà bếp đầy đủ, đảm bảo vệ sinh và được sắp xếp thuận tiện, ngăn nắp theo nguyên tắc bếp một chiều. Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

+ Khu vực trẻ chơi được lát gạch và có đồ chơi ngoài trời.

+ Khu vệ sinh: các lớp đều có nhà vệ sinh và có nguồn nước máy phục vụ cho sinh hoạt; có hệ thống thoát nước được thiết kế phù hợp.

+ Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn tiện lợi.

- *Trang thiết bị dạy học, sách thư viện:*

Nhà trường có thực hiện rà soát và mua sắm sách, đồ dùng- đồ chơi tối thiểu theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010.

Trường được trang bị máy tính, máy chiếu, đáp ứng cho việc ứng dụng CNTT vào trong công tác giảng dạy tốt hơn.

Có bộ phần mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin (có 03 máy kidmart dành cho trẻ hoạt động).

- *Việc bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật:* có kế hoạch bảo quản và sử dụng có hiệu quả.

- *Tổng kinh phí* được cấp cho hoạt động giáo dục là: 1.764.766,000đ.

Kinh phí chi lương, chi đủ chi đến thời điểm tháng 10/2014 (do tuyển mới 07 giáo viên và 1 nhân viên). Hiện lương tháng 11 và tháng 12/2014 thiếu 169.609.000đ đang chờ cấp bổ sung.

Kinh phí chi cho hoạt động còn thiếu do phát sinh chi một số nội dung như (Phần mềm quản lý tài sản và nâng cấp phần mềm Misa 2014) so với kinh phí được giao tự chủ dự kiến hiện còn thiếu là 10.000.000đ.

* *Ưu điểm:*

- Trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và chăm sóc, nuôi dạy cho trẻ.

- Sân trường đảm bảo Sạch - đẹp có trồng các loại cây xanh, hoa kiểng để tạo cảnh quan sư phạm; có sân chơi, đồ chơi phục vụ cho trẻ hoạt động vui chơi.

* *Hạn chế:*

- Hàng rào điểm lẻ chỉ rào tạm bằng tre, chưa được kiên cố, (việc bảo quản cơ sở vật chất gặp khó khăn).

- Sân chơi chưa có cây dù che mát, ảnh hưởng đến các hoạt động của trẻ.

- Dãy 04 phòng học cũ nền thấp so với mặt bằng sân trường là 0,6m nên việc đi lại, ra vào của trẻ rất bất tiện, hiện trạng đang xuống cấp, thiếu sáng, điều kiện vệ sinh phòng học, VSMT ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục của cô và học tập, sinh hoạt của trẻ.

3. Việc thực hiện kế hoạch giáo dục, đào tạo:

3.1. Phát triển giáo dục:

- Tổng số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo là 9, với 288 trẻ. Bình quân: 21 trẻ/01 nhóm trẻ và 33 trẻ/01 lớp mẫu giáo. Trong đó:

+ Nhà trẻ: 1 nhóm/21 trẻ độ tuổi 25-36 tháng, đạt tỉ lệ huy động là 21/168 trẻ, đạt tỉ lệ 12,5% trẻ trong độ tuổi 0-2 của xã. So với kế hoạch của trường đề ra trong năm học vượt 4%. Tỉ lệ tăng so với cùng kỳ năm học trước 4%.

+ Mẫu giáo: 8 lớp đúng độ tuổi/267 trẻ, đạt tỉ lệ huy động 79% trẻ trong độ tuổi 3-5 của xã. So với kế hoạch của trường đề ra trong năm học vượt 3,4%. Tỉ lệ giảm so với cùng kỳ năm học trước là 7,3%. *Không có lớp ghép.*

- Tổng số trẻ toàn trường huy động vượt kế hoạch 2,5%, tăng hơn năm học trước 17 trẻ.

- Riêng mẫu giáo 5 tuổi đạt tỉ lệ huy động ra lớp của toàn xã 169/169 trẻ, đạt 100%, tăng 24 trẻ so với năm học trước.

3.2. Thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ:

a. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ

- Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ:

+ Việc tổ chức cân đo, khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng của trẻ được thực hiện đúng quy định. Hiện nhà trường đã tổ chức cân đo lần 2 và theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng cho 288/288 trẻ, tỉ lệ 100%.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì:

• Trẻ SDD thể nhẹ cân: 05/288; Tỷ lệ: 1,7%. Giảm 2/7 cháu so với đầu năm học, tỉ lệ giảm 28,57%.

• Trẻ SDD thể thấp còi: 05/288; Tỷ lệ: 1,7%. Không tăng giảm so với số đầu năm học.

• Trẻ béo phì: 11/288; Tỷ lệ: 3,8%. Không tăng giảm so với số đầu năm học.

- Các biện pháp đã triển khai để thực hiện công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ:

+ Mở 01 lớp bán trú ở điểm lẻ, tăng số nhóm, lớp bán trú: 9/9 lớp, với số trẻ được ăn bán trú tại trường là 288/288 trẻ, tỷ lệ 100%.

+ Thực hiện tốt chế độ sinh hoạt cho trẻ tại trường.

- Có xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học hằng năm và tự đánh giá công tác y tế trường học theo quy định Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên làm công tác y tế trường học, nâng cao kiến thức phòng chống bệnh tật học đường, phòng chống dịch bệnh trong trường học cho giáo viên và phụ huynh học sinh. Có bổ sung đầu tư mua sắm trang

thiết bị để phục vụ cho công tác y tế học đường. Quản lý tốt lịch tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ.

- Cơ sở vật chất, điều kiện vệ sinh phòng học, diện tích phòng học, tiếng ồn, cấp nước và vệ sinh môi trường (VSMT), vệ sinh an toàn thực phẩm tương đối được đảm bảo theo quy định.

- Được Đoàn kiểm tra về công tác y tế trường học tại địa phương tổ chức kiểm tra công tác y tế trường học và đánh giá tốt.

b. Về giáo dục:

Tình hình triển khai thực hiện chương trình GDMN theo quy định.

- Duy trì tổ chức học hai buổi/ngày theo Chương trình giáo dục mầm non cho 9/9 nhóm, lớp với 288/288 trẻ tại trường, tỷ lệ 100%.

- Triển khai thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi 4/4 lớp 5 tuổi, tỉ lệ 100%. Trong năm 2013-2014, đánh giá 122/122 trẻ 5 tuổi, kết quả đối với các lĩnh vực phát triển đạt từ 91,93% - 95,6%.

- Giáo viên thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo quy định, bài soạn bám sát Chương trình GDMN, thực hiện tích hợp lồng ghép các nội dung giáo dục vào theo chỉ đạo của các cấp quản lý và nộp duyệt hàng tháng. 100% GV soạn giảng bằng máy vi tính.

- Nhà trường có xây dựng kế hoạch các chuyên đề và triển khai thực hiện đầy đủ, đặc biệt xây dựng mô hình điểm cấp huyện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”.

- Có đưa ra các biện pháp chỉ đạo và thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ tại đơn vị như xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình; hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn qua họp chuyên môn; tổ chức thao giảng dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm để đánh giá tay nghề giáo viên; tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm với đơn vị bạn; hàng năm tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường....

- Thực hiện tốt chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về việc không dạy trước chương trình lớp 1.

c. Công tác đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kiểm tra.

- Hàng năm, có xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non trong nhà trường theo Thông tư 36/2011/TT-BGDĐT Ban hành chương trình BDTX giáo viên mầm non. Đội ngũ cán bộ giáo viên trường đã được tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ GDMN theo các mô đun trong chương trình Dự án Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ mầm non.

- Có triển khai thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình, kết quả có 100% trẻ được đánh giá sự phát triển. Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá theo bộ Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (ban hành kèm theo Thông tư 23/2010/TT-BGDĐT).

- Đội ngũ giáo viên có tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục trẻ.

d. Công tác tuyên truyền về cấp học, về kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ.

- Hàng năm, trường có xây dựng các kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe; vệ sinh môi trường; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường; phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ; phòng tránh tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh ... theo đúng chỉ đạo của ngành và triển khai thực hiện kịp thời trong nhà trường.

Phối hợp trạm y tế tuyên truyền phòng bệnh Sởi- Rubella đến phụ huynh, tuyên truyền phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ, phòng chống dịch bệnh, tổ chức nhóm trẻ gia đình... và tiêm ngừa bệnh Sởi – Rubella cho 288 cháu, tỷ lệ: 100%.

3.3. Kết quả thanh tra hoạt động sư phạm giáo viên:

- Về hồ sơ chuyên môn: 100% giáo viên thực hiện đầy đủ các loại sổ sách theo quy định.
- Giáo viên thực hiện tốt các quy định về chuyên môn, đảm bảo thực hiện đúng lịch sinh hoạt hằng ngày cho trẻ. Có trang trí lớp tạo môi trường theo chủ đề.
- Kết quả xếp loại giờ dạy: 12 tiết/6 GV. Kết quả: 02 tốt (tỷ lệ: 16,66%), 8 khá (tỷ lệ: 66,66%), 02 trung bình (tỷ lệ: 16,66%).

*** Ưu điểm:**

Nhà trường tổ chức học 2 buổi/ngày theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cho 100% số nhóm, lớp. Tổ chức thực hiện giảng dạy đúng phân phối chương trình theo quy định.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên có nhiều cố gắng trong đầu tư nghiên cứu chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Giáo viên tổ chức khá tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Trẻ đạt yêu cầu theo mục tiêu chương trình GDMN.

Nhà trường thực hiện tốt công tác y tế trường học và tự đánh giá công tác y tế trường học theo quy định Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Có kế hoạch chăm sóc, theo dõi sức khỏe trẻ. Trẻ được tổ chức bán trú 100%.

*** Hạn chế:**

- Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng: tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ đầu năm học giảm so với cùng kỳ năm học trước 7,3%. Nguyên nhân: do dân số trong độ tuổi 0-5 của xã tăng cao, đồng thời do nhà trường tập trung ưu tiên các điều kiện cho trẻ 5 tuổi nhằm đảm bảo các mục tiêu cho Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi nên chưa dự hướng tốt trong xây dựng kế hoạch huy động trẻ trong năm học mới.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì có giảm nhưng còn rất thấp so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra đầu năm học.

- Về chất lượng giáo dục: Kế hoạch giáo dục của giáo viên xây dựng nội dung chưa đáp ứng mục tiêu kế hoạch, chưa chú ý lồng ghép các chuyên đề vào mục tiêu giáo dục. Đề ra nội dung giáo dục tình cảm-kỹ năng xã hội chủ yếu chỉ lồng ghép vào hoạt động chơi ở góc phân vai và xây dựng. Một số mục tiêu đề ra trong kế hoạch giáo dục chưa được triển khai vào nội dung, tổ chức hoạt động để thực hiện.

- Việc tổ chức thực hiện Chương trình GDMN ở lớp điểm lẻ chưa hợp lý do có 02 trẻ 4 tuổi theo học tại lớp 5 tuổi không được học chương trình lớp ghép thực hiện đánh giá trẻ theo đúng quy định.

- Một số giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục xác định được mục tiêu chưa phù hợp khả năng trẻ.

- Đồ dùng dạy học-đồ chơi chưa phong phú. Việc sắp xếp bố trí đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị ở các góc hoạt động theo chủ đề, chủ điểm chưa khoa học, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ở một số giáo viên mới chưa linh hoạt, chưa tạo nhiều cơ hội cho trẻ phát huy tính tích cực sáng tạo. ...

4. Công tác quản lý của Hiệu trưởng:

4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng đã xây dựng Kế hoạch năm học, học kỳ, hàng tháng và tuần, tổ chuyên môn dựa vào kế hoạch chung của trường đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ.

- Xây dựng các kế hoạch đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động lớn trong ngành, kế hoạch thực hiện Chỉ thị 03 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm; an toàn giao thông.

- Kế hoạch triển khai các Luật, các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước và các văn bản của mới của ngành.

4.2. Xây dựng đội ngũ; quản lý hồ sơ nhân sự và bố trí, sử dụng cán bộ, nhà giáo, nhân viên

- GV đạt chuẩn: 100% ; GV trên chuẩn: 19/24, tỉ lệ 79,2%.

- Nhà trường phân công giáo viên tương đối hợp lý đảm bảo làm việc 6 giờ/ngày và 40 giờ/tuần theo Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.

- *Hồ sơ nhân sự, hồ sơ gốc:*

* *Ưu điểm:* nhà trường có thiết lập và lưu trữ hồ sơ viên chức tại đơn vị theo quy định tại Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ Nội Vụ. Tất cả các hồ sơ cá nhân đều được dựng trong phong bì riêng, lưu trữ khá đầy đủ.

Chương trình quản lý nhân sự PMIS: sử dụng, cập nhật tốt chương trình quản lý nhân sự (tuy nhiên cần xem lại các lỗi cơ bản trong quá trình khai thác và sử dụng).

* *Hạn chế:* Quyết định phân công nhiệm vụ giáo viên còn thiếu về căn cứ áp dụng (căn cứ Điều lệ trường mầm non).

- Hàng năm nhà trường đều tiến hành *đánh giá giáo viên* theo Quyết định số 06/QĐ-BNV ngày 21/3/2006 của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn số 3040/BGD&ĐT-TCCB ngày 17/4/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn một số điều trong Quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập, đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- *Xây dựng đội ngũ:* có xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ hiện trường có 10 cán bộ giáo viên đang học ĐH, 02 trung cấp lý luận chính trị.

- *Công tác tuyển dụng viên chức:*

Thực hiện tuyển dụng chưa đảm bảo đúng thời gian theo quy định tại khoảng 1 Điều 17 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; danh sách đủ điều kiện tuyển dụng năm 2013-2014 không ghi ngày tháng.

- *Việc quản lý kỷ luật lao động:* có sổ theo dõi giờ công lao động

- *Hợp đồng lao động:*

Thực hiện lập hợp đồng lao động theo quy định tại Thông tư 15/ 2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 về việc Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, tuy nhiên còn 02 hợp đồng nhân viên cấp dưỡng lập chưa có sổ hợp đồng, cần bổ sung đầy đủ.

4.3. Thực hiện quy chế dân chủ, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường

Nhà trường đã xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của trường, xây dựng quy chế dân chủ và triển khai thực hiện trong đơn vị.

Trong các năm qua, trường không có khiếu nại, tố cáo.

4.4. Công tác kiểm tra của Hiệu trưởng

* *Ưu điểm:* Hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, có sự phân công cụ thể, có kiểm tra và lưu hồ sơ kiểm tra.

* *Hạn chế:* Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra không có nội dung trọng tâm, không theo đề cương hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, Thanh tra Sở GD&ĐT.

4.5. Tổ chức cho nhà giáo, cán bộ nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và học sinh

- Nhà trường đã tạo điều kiện để các giáo viên tham gia các đợt học tập chính trị nhằm quán triệt các Nghị quyết của Đảng, tham gia các đợt học tập, bồi dưỡng về chuyên môn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Các chế độ chính sách đối với giáo viên được thực hiện đầy đủ như việc đề nghị nâng lương thường xuyên, trước hạn, chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo...

- Nhà trường có xây dựng Quy định các tiêu chuẩn xét nâng lương trước hạn cho giáo viên trong nhà trường.

4.6. Quản lý hành chính, tài chính, tài sản

- Nhà trường có khá đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách được quy định trong Điều lệ trường Mầm non, được cập nhật và bảo quản tốt.

- Nhà trường có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ nhằm quản lý thu chi tài chính, sử dụng ngân sách khoán có hiệu quả.

- Có sổ sách quản lý tài sản, thực hiện kiểm tra tài sản định kỳ, có kế hoạch bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất.

4.7. Công tác tham mưu xã hội hoá giáo dục

- Hiệu trưởng có mối quan hệ tốt, gắn bó với chính quyền địa phương, từ đó được sự ủng hộ, quan tâm và hỗ trợ nhiệt tình của các cấp chính quyền.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, hỗ trợ cho nhà trường trong công tác khuyến học và cơ sở vật chất.

Nhìn chung công tác tham mưu xã hội hoá giáo dục của Hiệu trưởng thực hiện tốt góp phần đáng kể vào công tác nâng cao giáo dục của nhà trường.

4.8. Quản lý và tổ chức giáo dục học sinh

Nhà trường có quản lý và tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chương trình quy định. Có tích hợp giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường trong các hoạt động. Đảm bảo tốt VSATTP; ATGT, Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Giáo dục bảo vệ môi trường, không có ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường, có chú ý đảm bảo an toàn cho trẻ 100%.

4.9. Phối hợp công tác giữa lãnh đạo nhà trường với các đoàn thể quần chúng, Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Nhà trường từng lúc phối hợp với CĐCS và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dạy trẻ, xây dựng tập thể sư phạm nhà trường và thực hiện phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

- Các hoạt động trong nhà trường đều được tập thể thống nhất và Ban đại diện cha mẹ học sinh ủng hộ.

* *Ưu điểm:*

- Hiệu trưởng nhà trường đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, đã vận dụng các văn bản chỉ đạo của các cấp trong việc xây dựng kế hoạch và các giải pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong từng năm học.

- Hiệu trưởng thực hiện các chế độ chính sách của cán bộ, viên chức đầy đủ.

- Việc phân công bố trí, sử dụng giáo viên, nhân viên trong nhà trường hợp lý, đảm bảo nguyên tắc công khai, từ đó tạo được sự thống nhất trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực để đáp ứng yêu cầu bán trú và giảng dạy 2 buổi/ngày trong phạm vi toàn trường.

*** Hạn chế:**

- Về xây dựng các kế hoạch: trong các sổ ghi biên bản họp hội đồng sư phạm, chưa thấy ghi nhận việc đóng góp ý kiến của tập thể sư phạm trường.

- Về quản lý nhân sự: Chương trình quản lý nhân sự PMIS: sử dụng, cập nhật cần xem lại các lỗi cơ bản trong quá trình khai thác và sử dụng; Quyết định ban hành còn thiếu về căn cứ áp dụng.

- Về quản lý hành chính: lưu trữ hồ sơ công văn đi và đến của các năm học chưa khoa học; sổ công văn đi và đến chưa ghi đầy đủ các thông tin ký nhận, nơi nhận văn bản

5. Công tác tài chính:

5.1. Công tác quản lý tài chính, tài sản

a. Công tác quản lý tài chính

*** Ưu điểm:**

- Đơn vị có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, trong quá trình chi tiêu bám sát các nội dung theo quy chế.

- Thực hiện kiểm kê tiền mặt hàng tháng đúng quy định.

- Đơn vị có thực hiện việc công khai tài chính hàng tháng trong phiên họp hội đồng và dán niêm yết tại văn phòng.

- Quy trình xét miễn, giảm học phí của học sinh đúng quy định. Chứng từ miễn, giảm học phí lưu trữ đầy đủ.

*** Hạn chế:**

- Khi xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị chưa xác định loại hình đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 09/6/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập..

- Các khoản thu chi phục vụ cho bán trú công khai chưa cụ thể.

5.2. Công tác thu-chi tại đơn vị:

*** Ưu điểm:**

- Đơn vị làm kế toán máy, thực hiện quy trình thu, chi đúng theo quy định.

- Các khoản thu, chi phục vụ cho bán trú đều có thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh và được phê duyệt chủ trương của Phòng GD&ĐT huyện Mỏ Cày Nam và Ủy ban nhân dân xã An Định.

- Chứng từ chi bán trú đúng mục đích đã thỏa thuận với cha mẹ học sinh.

*** Hạn chế:**

- Năm 2012 đơn vị mở cùng lúc 2 bộ sổ sách kế toán (sổ sách kế toán các khoản ngân sách nhà nước và sổ sách kế toán cho các khoản thu bán trú).

- Năm 2012 chứng từ chi thanh toán bán trú chủ yếu sử dụng hóa đơn bán lẻ.
- Nội dung thu chi ngoài ngân sách năm học 2014-2015 còn căn cứ vào hướng dẫn cũ không phù hợp.

5.3. Công tác quản lý tài sản:

- Đơn vị có xây dựng quy chế quản lý tài sản, sử dụng phần mềm quản lý tài sản và có mở đầy đủ sổ sách theo quy định.
- Đơn vị có mở sổ công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng.
- Có kiểm kê bàn giao tài sản theo năm.

5.4. Chấp hành chế độ kế toán:

- Đơn vị thực hiện hạch toán kế toán ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.
- Đơn vị mở đầy đủ sổ sách kế toán theo qui định, lưu trữ chứng từ ngăn nắp.

II. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

*** Ưu điểm:**

- Trường duy trì và ổn định qui mô trường lớp, đặc biệt, địa phương hoàn thành PCGD mầm non trẻ 5 tuổi.
- Trường thực hiện kế hoạch giáo dục đúng theo chỉ đạo của các cấp. Nhà trường thực hiện hồ sơ sổ sách, hoạt động chuyên môn đúng theo quy định Điều lệ Trường mầm non, giảng dạy đúng phân phối chương trình. Giáo viên đủ năng lực chuyên môn, đảm bảo tốt quy chế chuyên môn, vận dụng khá tốt các phương pháp, các hình thức dạy học; có ứng dụng CNTT trong dạy học. Hoạt động chuyên môn đi vào nề nếp.
- Nhà trường đã xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của trường, xây dựng quy chế dân chủ và triển khai thực hiện trong đơn vị. Các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện đầy đủ.
- Đơn vị có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, trong quá trình thực hiện có bám theo các nội dung chi tiêu đã nêu trong qui chế.
- Công tác xã hội hoá giáo dục thực hiện tốt, kết hợp tốt các môi trường giáo dục.

Nguyên nhân:

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ số lượng theo quy định, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%; trên chuẩn 19/24 – tỉ lệ: 79,2%%. Đội ngũ đoàn kết, có sự nỗ lực, trong công tác có tinh thần trách nhiệm.
- Cơ sở vật chất trường tương đối tốt, mọi điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và các cháu.

*** Hạn chế:**

- Tỉ lệ huy động trẻ đầu năm học giảm so với cùng kỳ năm học trước 7,3%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì có giảm nhưng còn rất thấp so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra đầu năm học.
- Việc tổ chức thực hiện Chương trình GDMN ở lớp điểm lẻ chưa hợp lý do có 02 trẻ 4 tuổi theo học tại lớp 5 tuổi không được học chương trình lớp ghép thực hiện đánh giá trẻ theo đúng quy định.
- Còn 04 phòng học đã xuống cấp, thiếu ánh sáng.
- Thông báo tuyển dụng chưa đủ ngày theo quy định.
- Một số văn bản còn sai về thể thức.

Nguyên nhân:

- Dân số trong độ tuổi 0-5 của xã tăng cao, đồng thời, do trường tập trung ưu tiên các điều kiện cho trẻ 5 tuổi nhằm đảm bảo các mục tiêu cho Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi cho nên chưa dự hướng tốt trong xây dựng kế hoạch huy động trẻ trong năm học mới. Có 4 phòng học chưa được cải tạo thích hợp.
- Hiệu trưởng chưa nắm chắc một số quy định trong tuyển dụng, việc dạy các chương trình lớp ghép và thể thức văn bản.

2. Kiến nghị:

2.1. Đối với nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế nêu trên, tiếp tục phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.
- Tham mưu các cấp lãnh đạo trong việc cải tạo, sửa chữa (hoặc xây mới) 04 phòng học xuống cấp để đảm bảo an toàn cho hoạt động giáo dục, cho giáo viên và các cháu.
- Tiếp tục sắp xếp và huy động trẻ phù hợp điều kiện của đơn vị nhằm duy trì tỉ lệ huy động trẻ các độ tuổi dưới 5; Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên, tổ chức nhiều hoạt động để giáo viên có điều kiện tham gia nghiên cứu, vận dụng, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non, khuyến khích giáo viên mạnh dạn vận dụng kiến thức chương trình BDTX vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ; tăng cường các biện pháp để kéo giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng cho trẻ đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục cả trong và ngoài nhóm lớp. Cần sớm triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề Giáo dục phát triển vận động trong nhà trường.
- Nhà trường khi xây dựng quy chế nâng lương trước hạn của đơn vị nên quy định cấp độ, tiêu chuẩn cụ thể hơn.
- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý toàn diện nhà trường.
- Về công tác quản lý tài chính, tài sản:
 - + Tất cả các nguồn thu phát sinh tại đơn vị phải được hạch toán đầy đủ vào cùng một bộ sổ sách kế toán và thực hiện thu chi tại đơn vị phải chấp hành đúng những quy định về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính.
 - + Đơn vị nghiên cứu thực hiện đúng theo hướng dẫn của Công văn 2175/SGD&ĐT-KHTC ngày 19/9/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác thu của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2014-2015.
 - + Công khai quyết toán các khoản thu chi phục vụ cho bán trú hàng tháng cụ thể, rõ ràng để cha mẹ học sinh theo dõi, giám sát.
 - + Chứng từ nguồn thu, chi bán trú phải hợp pháp, hợp lệ, đảm bảo tính pháp lý, hạn chế sử dụng hóa đơn bán lẻ trong việc thanh quyết toán.
 - + Nghiên cứu hướng dẫn của Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 09/6/2006 của Bộ Tài chính để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể chi tiết đúng theo quy định và thuận lợi trong quá trình thực hiện.
- Tham mưu Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện công khai theo đúng thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện quy chế công khai.

- Xây dựng các văn bản đúng thể thức theo Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ.

2.2. Đối với UBND xã An Định:

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo hoạt động giáo dục của trường.

2.3. Đối với Phòng GD&ĐT Mộ Cây Nam:

- Theo dõi, chỉ đạo trường khắc phục những hạn chế và kiến nghị của đoàn thanh tra.
- Tăng cường hỗ trợ công tác quản lý, chuyên môn để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Có kế hoạch xây dựng hoặc sửa chữa 04 phòng học đã xuống cấp.

Nơi nhận:

- GD và các P.GD Sở (để báo cáo);
- UBND huyện Mộ Cây Nam (để biết);
- Phòng GD&ĐT Mộ Cây Nam (để biết);
- UBND xã An Định (để biết);
- Trường Mẫu giáo An Định (để thực hiện);
- Lưu: Thanh tra Sở.

